

CÔNG TY CỔ PHẦN
VT&CB THAN ĐÔNG BẮC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 368/QĐ-VTCB

Cửa Ông, ngày 03 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt hồ sơ yêu cầu

Gói thầu: Sửa chữa tàu đẩy Đông Bắc 16 số đăng ký: QN-6530
và 04 sà lan số đăng ký: QN-7170; QN-7171; QN-7172; QN-7173

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN VT&CB THAN ĐÔNG BẮC

Căn cứ Quyết định số 576/QĐ-VTCB ngày 28/5/2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc về việc ban hành Quy định lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc;

Căn cứ Quyết định số 1229/QĐ-VTCB ngày 29/10/2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy Định lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc;

Căn cứ báo cáo thẩm định của Tổ thẩm định ngày 31/7/2026 về việc thẩm định hồ sơ yêu cầu gói thầu Sửa chữa tàu đẩy Đông Bắc 16 số đăng ký: QN-6530 và 04 sà lan số đăng ký: QN-7170; QN-7171; QN-7172; QN-7173;

Xét đề nghị của Tổ chuyên gia tại tờ trình ngày 30/7/2026 về việc phê duyệt hồ sơ yêu cầu gói thầu Sửa chữa tàu đẩy Đông Bắc 16 số đăng ký: QN-6530 và 04 sà lan số đăng ký: QN-7170; QN-7171; QN-7172; QN-7173.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung hồ sơ yêu cầu gói thầu: Sửa chữa tàu đẩy Đông Bắc 16 số đăng ký: QN-6530 và 04 sà lan số đăng ký: QN-7170; QN-7171; QN-7172; QN-7173 của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc.

(Có bản hồ sơ yêu cầu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Giao Tổ chuyên gia tiến hành phát hành Hồ sơ yêu cầu theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định, đồng chí Trưởng phòng Cơ điện, vận tải, vật tư và các phòng chức năng có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: CĐVT. M03.



GIÁM ĐỐC

Phương Kim Mừng

HỒ SƠ YÊU CẦU DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN

Tên gói thầu:

Sửa chữa tàu đẩy Đông Bắc 16 số
đăng ký: QN-6530 và 04 sà lan số
đăng ký: QN-7170; QN-7171; QN-
7172; QN-7173

Kế hoạch:

Sửa chữa tàu đẩy Đông Bắc 16 số
đăng ký: QN-6530 và 04 sà lan số
đăng ký: QN-7170; QN-7171; QN-
7172; QN-7173

Phát hành ngày:

03/8/2026.

Ban hành kèm theo Quyết định:

368/QĐ-VTCB ngày 03/8/2026.

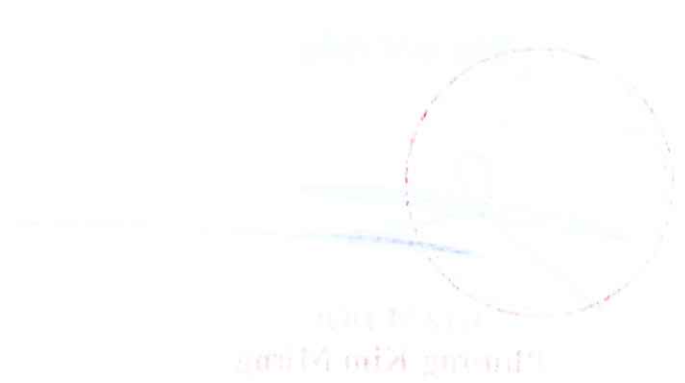
Bên mời thầu



GIÁM ĐỐC
Phương Kim Mừng

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

ĐKC	Điều kiện chung của hợp đồng
ĐKCT	Điều kiện cụ thể của hợp đồng
HSDX	Hồ sơ đề xuất
HSYC	Hồ sơ yêu cầu
Quy định mua sắm thường xuyên	- Quy định lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc ban hành kèm theo Quyết định số 576/QĐ-ĐB ngày 28/5/2024 của Giám đốc Công ty CP VT&CB than Đông Bắc. - Quyết định số 1229/QĐ-VTCB ngày 29/10/2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy Định lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc
VND	Đồng Việt Nam



Phần 1. THỦ TỤC CHỈ ĐỊNH THẦU

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU

Mục 1. Phạm vi gói thầu

1. Bên mời thầu: Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc mời nhà thầu nhận HSYC gói thầu Sửa chữa tàu đẩy Đông Bắc 16 số đăng ký: QN-6530 và 04 sà lan số đăng ký: QN-7170; QN-7171; QN-7172; QN-7173 thuộc kế hoạch Sửa chữa tàu đẩy Đông Bắc 16 số đăng ký: QN-6530 và 04 sà lan số đăng ký: QN-7170; QN-7171; QN-7172; QN-7173.

2. Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: Chi phí SXKD của Công ty Cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

3. Thời gian thực hiện gói thầu là: Trong vòng 15 ngày, được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu dịch vụ.

Mục 2. Hành vi bị cấm trong đấu thầu

Hành vi bị cấm trong đấu thầu là hành vi quy định tại Điều 13 Quy định mua sắm thường xuyên.

Mục 3. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu được coi là có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 4 Quy định mua sắm thường xuyên.

Mục 4. Làm rõ, sửa đổi HSYC

1. Trường hợp nhà thầu cần làm rõ HSYC thì gửi văn bản đến bên mời thầu trước ngày có thời điểm đóng thầu. Nội dung làm rõ HSYC được thể hiện bằng văn bản.

2. Trường hợp sửa đổi HSYC, bên mời thầu có trách nhiệm gửi quyết định sửa đổi và các nội dung sửa đổi tới nhà thầu. Thời gian gửi văn bản sửa đổi HSYC đến nhà thầu là 03 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu.

Mục 5. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ khi dự thầu

1. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự thầu.

2. Đồng tiền tham dự thầu và đồng tiền thanh toán là VND.

3. Tất cả văn bản, tài liệu trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu liên quan đến việc tham dự thầu phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu hỗ trợ trong HSĐX có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu gửi bổ sung.

Mục 6. Thành phần của HSĐX

Nhà thầu phải nghiên cứu mọi thông tin chỉ dẫn, biểu mẫu, thuật ngữ, thông

số, yêu cầu về phạm vi cung cấp và các yêu cầu khác trong HSYC để chuẩn bị HSDX của mình gồm tất cả thông tin, tài liệu theo quy định của HSYC, bao gồm:

1. Đơn đề xuất chỉ định thầu theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Thỏa thuận liên danh nếu là nhà thầu liên danh theo Mẫu số 03 Chương III;
3. Đề xuất kỹ thuật theo quy định tại Mục 8 Chương này;
4. Đề xuất về giá theo Mẫu số 04a Chương III;

Mục 7. Giá dự thầu

1. Giá dự thầu do nhà thầu ghi trong đơn đề xuất chỉ định thầu bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu theo yêu cầu của HSYC, kể cả các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu.

2. Nhà thầu phải nộp HSDX cho toàn bộ công việc được mô tả tại Chương IV và chào giá cho tất cả các công việc nêu trong bảng giá tương ứng quy định tại theo Mẫu số 04a Chương III, bao gồm cả đơn giá (nếu có), thành tiền.

Mục 8. Thành phần đề xuất kỹ thuật

Nhà thầu phải nộp đề xuất kỹ thuật, trong đó mô tả cụ thể phương pháp thực hiện công việc, thiết bị, nhân sự, lịch biểu thực hiện và các thông tin cần thiết khác theo quy định tại Chương IV để chứng minh tính phù hợp của đề xuất đối với các yêu cầu công việc và thời hạn cần hoàn thành công việc.

Mục 9. Hiệu lực của HSDX

Thời gian có hiệu lực của HSDX phải bảo đảm theo yêu cầu là 30 ngày kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

2. Trong trường hợp cần thiết, trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSDX, bên mời thầu có thể đề nghị nhà thầu gia hạn hiệu lực của HSDX. Việc đề nghị gia hạn và chấp thuận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản.

Mục 10. Quy cách và chữ ký trong HSDX

1. Nhà thầu phải chuẩn bị một bản gốc và 01 bản chụp HSDX, ghi rõ "bản gốc HSDX" và "bản chụp HSDX" tương ứng. Nhà thầu cần ghi rõ tên gói thầu, tên nhà thầu, tên bên mời thầu bên ngoài túi đựng HSDX. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và phù hợp giữa bản chụp và bản gốc. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá.

2. Tất cả các thành phần nêu tại Mục 6 Chương I phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký, đóng dấu. Trường hợp là nhà thầu liên danh thì HSDX phải có chữ ký của đại diện hợp pháp của tất cả thành viên liên danh hoặc thành viên đại diện nhà thầu liên danh theo phân công trong thỏa thuận liên danh.

3. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy

xóa hoặc viết đề lên phải bao gồm chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn đề xuất chỉ định thầu.

Mục 11. Thời điểm đóng thầu và mở thầu

1. HSDX do nhà thầu nộp trực tiếp hoặc gửi đến địa chỉ của bên mời thầu nhưng phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu.

2. Mở thầu:

Bên mời thầu tiến hành mở thầu công khai và bắt đầu ngay trong thời hạn 02 giờ kể từ thời điểm đóng thầu. Bên mời thầu chỉ mở các HSDX nhận được trước thời điểm đóng thầu theo yêu cầu của HSYC trước sự chứng kiến của đại diện các nhà thầu tham dự lễ mở thầu, không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của các nhà thầu. Việc mở thầu được thực hiện đối với từng HSDX theo thứ tự chữ cái tên của nhà thầu và theo trình tự:

- a) Kiểm tra niêm phong;
- b) Mở hồ sơ và đọc rõ các thông tin về tên nhà thầu:
 - Tham dự độc lập hay liên danh;
 - Số lượng bản gốc, bản chụp;
 - Giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu;
 - Giá trị giảm giá (nếu có);
 - Thời gian có hiệu lực của HSDX;
 - Thời gian thực hiện gói thầu;
 - Các thông tin khác liên quan.

Biên bản mở thầu bao gồm các thông tin quy định tại điểm a và điểm b khoản này. Biên bản mở thầu phải được ký xác nhận bởi đại diện của bên mời thầu và các nhà thầu tham dự lễ mở thầu. Biên bản này phải được gửi cho các nhà thầu nộp HSDX. Đại diện của bên mời thầu phải ký xác nhận vào bản gốc đơn dự thầu, thư giảm giá (nếu có), giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu (nếu có), thỏa thuận liên danh (nếu có), các nội dung đề xuất về tài chính và các nội dung quan trọng khác của từng HSDX.

Mục 12. Nhà thầu phụ

1. Trường hợp nhà thầu cần sử dụng thầu phụ thì phải kê khai danh sách thầu phụ theo Mẫu số 10a Chương III. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các trách nhiệm của nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các trách nhiệm khác đối với phần công việc do nhà thầu phụ thực hiện. Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ ngoài danh sách nhà thầu phụ đã kê khai chỉ được thực hiện khi có lý do xác đáng, hợp lý và được đơn vị mua sắm chấp thuận.

2. Nhà thầu chỉ được sử dụng nhà thầu phụ thực hiện các công việc với tổng giá trị dành cho nhà thầu phụ không vượt quá 10% giá dự thầu của nhà thầu.

Mục 13. Đánh giá HSDX và thương thảo về các đề xuất của nhà thầu

1. Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo quy định tại Chương II.

2. Trong quá trình đánh giá, bên mời thầu mời nhà thầu đến thương thảo (nếu có), làm rõ hoặc sửa đổi, bổ sung nội dung HSDX để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, tiến độ, khối lượng, chất lượng, giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thực hiện gói thầu. Việc thương thảo hợp đồng còn bao gồm đàm phán các nội dung cần thiết về đề xuất tài chính của nhà thầu, kể cả việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có).

Mục 14. Điều kiện đối với nhà thầu được đề nghị chỉ định thầu

Nhà thầu được đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

1. Có HSDX hợp lệ;
2. Có năng lực, kinh nghiệm và đề xuất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của HSYC;
3. Có giá trị phân sai lệch thiếu không quá 10% giá dự thầu;
4. Có giá đề nghị chỉ định thầu (giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ đi giá trị giảm giá) không vượt giá gói thầu được duyệt.

Mục 15. Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, đơn vị mua sắm đăng tải thông tin về kết quả lựa chọn nhà thầu lên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc, đồng thời gửi văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu kèm theo dự thảo hợp đồng và kế hoạch hoàn thiện hợp đồng đến nhà thầu trúng thầu.

Mục 16. Điều kiện ký kết hợp đồng

1. Tại thời điểm ký kết, HSDX của nhà thầu được lựa chọn còn hiệu lực.
2. Tại thời điểm ký kết, nhà thầu được lựa chọn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính để thực hiện gói thầu theo yêu cầu của HSYC.
3. Bên mời thầu phải bảo đảm các điều kiện về vốn tạm ứng, vốn thanh toán, mặt bằng thực hiện và điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện gói thầu theo đúng tiến độ.

Mục 17. Giải quyết kiến nghị

1. Khi thấy quyền và lợi ích hợp pháp bị ảnh hưởng, nhà thầu được kiến nghị người có thẩm quyền, đơn vị mua sắm xem xét lại các vấn đề trong quá trình lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu trên cơ sở tuân thủ quy định mua

sắm thường xuyên.

2. Địa chỉ nhận đơn kiến nghị

a) Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của đơn vị mua sắm: Phòng Cơ điện vận tải vật tư - Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc. Địa chỉ: Khu phố Cẩm Thịnh 4, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh.

b) Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của người có thẩm quyền: Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc. Địa chỉ: Khu phố Cẩm Thịnh 4, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh.

Mục 18. Theo dõi, giám sát quá trình lựa chọn nhà thầu

Khi phát hiện hành vi, nội dung không phù hợp quy định mua sắm thường xuyên và quy định của pháp luật có liên quan, nhà thầu có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo dõi, giám sát theo địa chỉ sau: Phòng Cơ điện, vận tải, vật tư - Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc. Địa chỉ: Khu phố Cẩm Thịnh 4, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh.

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSĐX

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSĐX

1.1. Kiểm tra HSĐX

- a) Kiểm tra số lượng bản chụp HSĐX;
- b) Kiểm tra các thành phần của HSĐX theo quy định tại Mục 6 Chương I;
- c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết HSĐX.

1.2. Đánh giá tính hợp lệ của HSĐX

HSĐX của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có bản gốc HSĐX;
- b) Có đơn đề xuất chỉ định thầu được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSYC; thời gian ký đơn dự thầu phải sau thời điểm phát hành HSYC; không đề xuất các giá dự thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho đơn vị mua sắm. Đối với nhà thầu liên danh, đơn dự thầu phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên được phân công thay mặt liên danh ký đơn dự thầu theo phân công trách nhiệm trong thỏa thuận liên danh;
- c) Hiệu lực của HSĐX đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 9 Chương I;
- d) Có thỏa thuận liên danh (trong trường hợp liên danh) được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có); thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng giá dự thầu hoặc theo các công việc thuộc quá trình sản xuất hạng mục trong bảng giá dự thầu, không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này hoặc không thuộc quá trình sản xuất các hạng mục này (Mẫu số 04a Chương III);
- đ) Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 3 Chương I.
- e) Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm

2.1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm

Tiêu chuẩn đánh giá năng lực và kinh nghiệm thực hiện theo Bảng số 01 Chương này, nhà thầu được đánh giá là đạt về năng lực và kinh nghiệm khi đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn đánh giá. Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ (trừ nhà thầu phụ đặc biệt) sẽ không được xem xét khi đánh giá HSDX của nhà thầu. Bản thân nhà thầu phải đáp ứng các tiêu chí đánh giá về năng lực và kinh nghiệm.

Trường hợp đồng tiền nêu trong các hợp đồng tương tự hoặc xác nhận thanh toán của Đơn vị mua sắm đối với những hợp đồng cung cấp dịch vụ phi tư vấn đã thực hiện hoặc tờ khai nộp thuế hoặc các tài liệu liên quan chứng minh năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu không phải VND thì khi lập HSDX, nhà thầu phải quy đổi về VND nêu tại HSYC để làm cơ sở đánh giá HSDX. Việc quy đổi được áp dụng tỷ giá quy đổi của một ngân hàng thương mại hoạt động tại Việt Nam tại ngày ký hợp đồng tương tự đó.

Trường hợp nhà thầu là công ty mẹ có huy động công ty con thực hiện một phần công việc của gói thầu thì nhà thầu phải kê khai cụ thể phần công việc dành cho các công ty con theo Mẫu số 10b Chương III. Việc đánh giá kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự căn cứ vào giá trị, khối lượng công việc do công ty mẹ, công ty con đảm nhiệm trong gói thầu.

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm		Các yêu cầu cần tuân thủ				Tài liệu cần nộp
Stt	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có hợp đồng cung cấp dịch vụ phi tư vấn không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 08
2	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Cam kết trong đơn đề xuất CĐT và cung cấp tài liệu chứng minh
3	Kinh nghiệm thực hiện các hợp đồng cung cấp dịch vụ phi tư vấn tương tự	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu Trong đó: Hợp đồng tương tự là hợp đồng: - Có tính chất tương tự gói thầu đang xét (sửa chữa sà lán hoặc tàu đẩy); - Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 380.000.000 VND.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu (tương đương với phần công việc đảm nhận)	Mẫu số 06

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt và thiết bị chủ yếu:

Không yêu cầu về nhân sự chủ chốt và thiết bị chủ yếu.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Nhà thầu được đánh giá là đạt về kỹ thuật khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chí được dẫn chiếu tại Chương IV.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Xác định giá đề nghị chỉ định thầu:

Bước 1: Sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có);

Bước 2: Xác định giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN ĐỀ XUẤT CHỈ ĐỊNH THẦU

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ *[Ghi tên bên mời thầu]*

(sau đây gọi là bên mời thầu)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu (bao gồm văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu, nếu có), chúng tôi, _____ *[Ghi tên nhà thầu]*, cam kết thực hiện gói thầu _____ *[Ghi tên gói thầu]* theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là _____ *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền dự thầu]*. Thời gian thực hiện gói thầu là _____ *[Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của hồ sơ yêu cầu]*.

Hồ sơ đề xuất có hiệu lực là ____ ngày *[Ghi số ngày]*, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____ *[Ghi ngày có thời điểm đóng thầu]*.

Chúng tôi cam kết:

1. Tuân thủ hoàn toàn Quy định lựa chọn Nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc và các văn bản hướng dẫn hiện hành đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc khi tham dự gói thầu này;
2. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản (không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với nhà thầu là hộ kinh doanh).
3. Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu;
4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu;
5. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự (chủ hộ không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp nhà thầu là hộ kinh doanh);
6. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

7. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu trúng thầu.

8. Những thông tin kê khai trong HSDX là trung thực.

9. Trường hợp trúng thầu, HSDX và các văn bản bổ sung, làm rõ HSDX tạo thành thỏa thuận ràng buộc trách nhiệm giữa hai bên cho tới khi hợp đồng được ký kết.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽¹⁾
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn đề xuất chỉ định thầu thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này. Trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn đề xuất chỉ định thầu thì phải gửi kèm theo bản chụp được chứng thực các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này).

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____
 Tôi là ____ [*Ghi tên, số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu*], là người đại diện theo pháp luật của ____ [*Ghi tên nhà thầu*] có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của nhà thầu*] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [*Ghi tên, số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham dự thầu gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc ____ [*Ghi tên Kế hoạch mua sắm/dự toán mua sắm*] do ____ [*Ghi tên bên mời thầu*] tổ chức:

[- Ký đơn đề xuất chỉ định thầu;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với đơn vị mua sắm nếu được chỉ định thầu.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [*Ghi tên nhà thầu*]. ____ [*Ghi tên nhà thầu*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn đề xuất chỉ định thầu. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham dự thầu.

THỎA THUẬN LIÊN DANH⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc: ____ [Ghi tên Kế hoạch mua sắm/dự toán mua sắm]

- Căn cứ⁽²⁾ ____;

- Căn cứ hồ sơ yêu cầu gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] ngày ____ tháng ____ năm ____ [Ngày được ghi trên HSYC];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu gói thầu [Ghi tên gói thầu] thuộc ____ [Ghi tên Kế hoạch mua sắm/dự toán mua sắm].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: _____ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;

- Bồi thường thiệt hại cho đơn vị mua sắm theo quy định nêu trong hợp đồng;

- Hình thức xử lý khác _____ [Ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] thuộc ____ [Ghi tên Kế hoạch mua sắm/dự toán mua sắm] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ [Ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau⁽³⁾:

- Ký đơn đề xuất chỉ định thầu;
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSDX;
- Tham gia quá trình thương thảo hợp đồng;
- Tham gia quá trình hoàn thiện hợp đồng;
- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;
- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thống nhất phân công công việc từng thành viên đảm nhận trong liên danh như sau⁽⁴⁾:

Stt	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Giá trị đảm nhận hoặc tỷ lệ % so với tổng giá dự thầu
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh		
2	Tên thành viên thứ 2		
....			
Tổng cộng		Toàn bộ công việc của gói thầu	

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà thầu liên danh không được chỉ định thầu;

- Hủy thầu gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] thuộc ____ [Ghi tên Kế hoạch mua sắm/dự toán mua sắm] theo thông báo của bên mời thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập thành ____ bản, mỗi bên giữ ____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH⁽⁵⁾
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH
[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung thỏa thuận liên danh theo mẫu này có thể được sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

(2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

(3) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(4) Nhà thầu phải ghi rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện, trách nhiệm chung, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh.

(5) Đại diện hợp pháp của thành viên liên danh có thể là người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền.

BẢNG GIÁ DỰ THẦU VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ(*)	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ do nhà thầu đề xuất	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	Tàu đẩy Đông Bắc 16, số đăng ký: QN-6530								
A	Vật tư								
I	Phần vỏ và thiết bị								
1	Tôn 6 ly		621,6	Kg					
2	Tôn 8 ly		1.236,1	Kg					
3	Tôn 10 ly		522,4	Kg					
4	Thép tròn đặc Ø22		65,2	Kg					
5	Ống thép Ø178x10		30,2	Kg					
6	Thép hình L63x63x6		175,6	Kg					
7	Ống kẽm Ø34x3,2		8,5	Kg					
8	Ống kẽm Ø60x3,2		156,9	Kg					
II	Vật tư gia công sẵn								
1	Cột bích đôi		4,0	Bộ					
2	Cột bích đơn		2,0	Bộ					
3	Khuy treo lớp		50,0	Chiếc					
4	Nắp + cổ khoang kết nước sinh hoạt		2,0	Bộ					
B	Chi phí khác								

1	Chi phí nhân công sửa chữa		2.816,5	Kg					
	Sà lan số đăng ký: QN-7170								
I	Vật tư kim khí thay thế								
1	Tôn 6 ly		2.399,7	Kg					
II	Chi phí thi công sửa chữa								
1	Gia công lắp đặt hoàn thiện tấm ốp mặt boong		2.399,7	Kg					
2	Chi phí quản lý phục vụ, điện năng, thiết bị		1,0	P/t					
	Sà lan số đăng ký: QN-7171								
I	Vật tư kim khí thay thế								
1	Tôn 6 ly		2.407,0	Kg					
II	Chi phí thi công sửa chữa								
1	Gia công lắp đặt hoàn thiện tấm ốp mặt boong		2.407,0	Kg					
2	Chi phí quản lý phục vụ, điện năng, thiết bị		1,0	P/t					
	Sà lan số đăng ký: QN-7172								
I	Vật tư kim khí thay thế								
1	Tôn 6 ly		2.554,7	Kg					
II	Chi phí thi công sửa chữa								

1	Gia công lắp đặt hoàn thiện tấm ốp mặt boong		2.554,7	Kg					
2	Chi phí quản lý phục vụ, điện năng, thiết bị		1,0	P/t					
	Sà lan số đăng ký: QN-7173								
I	Vật tư kim khí thay thế								
1	Tôn 6 ly		2.893,4	Kg					
II	Chi phí thi công sửa chữa								
1	Gia công lắp đặt hoàn thiện tấm ốp mặt boong		2.893,4	Kg					
2	Chi phí quản lý phục vụ, điện năng, thiết bị		1,0	P/t					
	TỔNG CỘNG (kết chuyển vào giá dự thầu trong đơn đề xuất)								

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1), (2), (3), (4), (5), (6), (7): Đơn vị mua sắm ghi các nội dung công việc để nhà thầu làm cơ sở chào giá dự thầu.

(*) Dẫn chiếu đến nội dung tương ứng quy định tại Chương IV (nếu có).

(8): Nhà thầu điền.

(9), (10): Nhà thầu điền đơn giá, thành tiền cho tất cả các hạng mục công việc. Đơn giá nhà thầu chào bao gồm các chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí, chi phí dự phòng (nếu có). Khi tham dự thầu, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ NHÀ THẦU ⁽¹⁾

Ngày: _____
 Tên gói thầu: _____

Tên nhà thầu: <i>[ghi tên nhà thầu. Trong trường hợp liên danh, điền tên của từng thành viên]</i>
Nơi nhà thầu đăng ký kinh doanh, hoạt động: <i>[điền tên tỉnh/thành phố nơi đăng ký kinh doanh, hoạt động]</i>
Năm thành lập công ty:
Địa chỉ hợp pháp của nhà thầu <i>[tại nơi đăng ký]</i> :
Thông tin về đại diện ủy quyền của nhà thầu Tên: _____ Địa chỉ: _____ Số điện thoại/fax: _____ Địa chỉ email: _____
1. Kèm theo là bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư, Quyết định thành lập hoặc Giấy đăng ký hoạt động hợp pháp... 2. Trình bày sơ đồ tổ chức của nhà thầu.

Ghi chú:

(1) Đối với nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải kê khai theo Mẫu này.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ THẦU THỰC HIỆN ⁽¹⁾

Tên nhà thầu: ____ [ghi tên đầy đủ của nhà thầu].

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần bảo đảm các thông tin sau đây:

Tên và số hợp đồng	[ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]		
Ngày ký hợp đồng	[ghi ngày, tháng, năm]		
Ngày hoàn thành	[ghi ngày, tháng, năm]		
Giá hợp đồng ⁽³⁾	[ghi tổng giá hợp đồng theo số tiền và đồng tiền đã ký]		Tương đương ____ VND
Trường hợp là thành viên liên danh, ghi tóm tắt phần công việc đảm nhận trong liên danh và giá trị phần hợp đồng mà nhà thầu đảm nhận	[ghi tóm tắt phần công việc đảm nhận trong liên danh]	[ghi phần trăm giá trị phần hợp đồng đảm nhận trong tổng giá hợp đồng; số tiền và đồng tiền đã ký]	Tương đương ____ VND
Tên Kế hoạch mua sắm/dự toán mua sắm:	[ghi tên đầy đủ của Kế hoạch mua sắm/dự toán mua sắm có hợp đồng đang kê khai]		
Tên Đơn vị mua sắm:	[ghi tên đầy đủ của Đơn vị mua sắm trong hợp đồng đang kê khai]		
Địa chỉ: Điện thoại/fax: E-mail:	[ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của Đơn vị mua sắm] [ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng] [ghi địa chỉ e-mail]		
Mô tả tính chất tương tự theo quy định tại Mục 2.1 Chương II⁽²⁾			
1. Loại dịch vụ	[ghi thông tin phù hợp]		
2. Về giá trị hợp đồng đã thực hiện ⁽³⁾	[ghi giá trị hợp đồng thực tế đã thực hiện căn cứ theo giá trị nghiệm thu, thanh lý hợp đồng]		
3. Về quy mô thực hiện	[ghi quy mô theo hợp đồng]		
4. Các đặc tính khác	[ghi các đặc tính khác nếu cần thiết]		

Nhà thầu nghiên cứu kỹ HSYC và đề xuất các hợp đồng tương tự khác nhau để bảo đảm đáp ứng yêu cầu của HSYC. Nhà thầu phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến các hợp đồng đó (xác nhận của đơn vị mua sắm về hợp đồng thực hiện theo các nội dung liên quan trong bảng trên...).

Ghi chú:

(1) Trong trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này. Trường hợp nhà thầu có nhiều hợp đồng tương tự thì kê khai từng hợp đồng theo Mẫu này.

(2) Nhà thầu chỉ kê khai nội dung tương tự với yêu cầu của gói thầu.

(3) Trường hợp giá trị hợp đồng không tính bằng VND thì quy đổi sang VND theo tỷ giá theo quy định tại Mục 2.1 Chương II để làm cơ sở đánh giá.

Mẫu số 08**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN KHÔNG HOÀN THÀNH DO LỖI CỦA NHÀ THẦU**

Tên nhà thầu: _____

Ngày: _____

Tên thành viên của nhà thầu liên danh (nếu có): _____

Các hợp đồng cung cấp dịch vụ phi tư vấn không hoàn thành do lỗi của nhà thầu theo quy định khoản 2.1 Mục 2 Chương II

☐ Không có hợp đồng cung cấp dịch vụ phi tư vấn không hoàn thành do lỗi của nhà thầu kể từ ngày 01 tháng 01 năm ____ [ghi năm] theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thuộc Mục 2.1 Chương II.

☐ Có hợp đồng cung cấp dịch vụ phi tư vấn không hoàn thành do lỗi của nhà thầu tính từ ngày 01 tháng 01 năm ____ [ghi năm] theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thuộc Mục 2.1 Chương II.

Năm	Phần việc hợp đồng không hoàn thành	Mô tả hợp đồng	Tổng giá trị hợp đồng (giá trị, loại đồng tiền, tỷ giá hối đoái, giá trị tương đương bằng VND)
		Mô tả hợp đồng: _____ Tên Đơn vị mua sắm: _____ Địa chỉ: _____ Nguyên nhân không hoàn thành hợp đồng: _____	

Ghi chú:

(1) Nhà thầu phải kê khai chính xác, trung thực các hợp đồng cung cấp dịch vụ phi tư vấn không hoàn thành do lỗi của nhà thầu trong quá khứ. Trường hợp Đơn vị mua sắm, Bên mời thầu phát hiện nhà thầu có hợp đồng không hoàn thành do lỗi của nhà thầu trong quá khứ mà không kê khai thì được coi là có hành vi gian lận và HSĐX của nhà thầu sẽ bị loại. Trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên của nhà thầu liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

PHẠM VI CÔNG VIỆC SỬ DỤNG NHÀ THẦU PHỤ⁽¹⁾

STT	Tên nhà thầu phụ ⁽²⁾	Phạm vi công việc ⁽³⁾	Khối lượng công việc ⁽⁴⁾	Giá trị % ước tính ⁽⁵⁾	Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với nhà thầu phụ ⁽⁶⁾
1					
2					
3					
4					
...					

Ghi chú:

(1) Trường hợp HSYC có quy định về việc sử dụng nhà thầu phụ thì nhà thầu kê khai theo Mẫu này.

(2) Nhà thầu ghi cụ thể tên nhà thầu phụ. Trường hợp khi tham dự thầu chưa xác định được cụ thể danh tính của nhà thầu phụ thì không phải kê khai vào cột này mà chỉ kê khai vào cột “Phạm vi công việc”. Nếu nhà thầu trúng thầu thì khi huy động nhà thầu phụ thực hiện công việc đã kê khai phải được sự chấp thuận của Đơn vị mua sắm.

(3) Nhà thầu ghi cụ thể tên hạng mục công việc dành cho nhà thầu phụ.

(4) Nhà thầu ghi cụ thể khối lượng công việc dành cho nhà thầu phụ.

(5) Nhà thầu ghi cụ thể giá trị % công việc mà nhà thầu phụ đảm nhận so với giá dự thầu.

(6) Nhà thầu ghi cụ thể số hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận và đính kèm các tài liệu này trong HSYC.

**DANH SÁCH CÁC CÔNG TY
ĐẢM NHẬN PHẦN CÔNG VIỆC CỦA GÓI THẦU⁽¹⁾**

STT	Tên công ty con, công ty thành viên⁽²⁾	Công việc đảm nhận trong gói thầu⁽³⁾	Giá trị % so với giá dự thầu⁽⁴⁾	Ghi chú
1				
2				
3				
...				

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà thầu là công ty mẹ (ví dụ như Tổng công ty) thì nhà thầu phải kê khai cụ thể phần công việc dành cho các công ty con, công ty thành viên. Việc đánh giá kinh nghiệm, năng lực của nhà thầu căn cứ vào giá trị, khối lượng do công ty mẹ, công ty con, công ty thành viên đảm nhận trong gói thầu. Trường hợp nhà thầu không phải là công ty mẹ thì không áp dụng Mẫu này.

(2) Ghi cụ thể tên công ty con, công ty thành viên.

(3) Ghi cụ thể phần công việc đảm nhận của công ty con, công ty thành viên.

(4) Ghi cụ thể giá trị % công việc của công ty con, công ty thành viên đảm nhận so với giá dự thầu.

PHẠM VI CÔNG VIỆC SỬ DỤNG NHÀ THẦU PHỤ⁽¹⁾

Stt	Tên nhà thầu phụ ⁽²⁾	Phạm vi công việc ⁽³⁾	Khối lượng công việc ⁽⁴⁾	Giá trị % ước tính ⁽⁵⁾	Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với nhà thầu phụ (nếu có) ⁽⁶⁾
1					
2					
...					

Ghi chú:

(1) Trường hợp sử dụng nhà thầu phụ thì kê khai theo Mẫu này.

(2) Nhà thầu ghi cụ thể tên nhà thầu phụ. Trường hợp khi tham dự thầu chưa xác định được cụ thể danh tính của nhà thầu phụ thì không phải kê khai vào cột này mà chỉ kê khai vào cột “Phạm vi công việc”. Sau đó, nếu được lựa chọn thì khi huy động thầu phụ thực hiện công việc đã kê khai phải được sự chấp thuận của đơn vị mua sắm.

(3) Ghi cụ thể tên hạng mục công việc dành cho nhà thầu phụ.

(4) Ghi cụ thể khối lượng công việc.

(5) Ghi giá trị % công việc ước tính mà từng nhà thầu phụ đảm nhận so với giá dự thầu.

(6) Ghi cụ thể số hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận sử dụng nhà thầu phụ và phải nộp kèm theo bản gốc hoặc bản chụp được chứng thực các tài liệu đó.

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương IV. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Phạm vi cung cấp

1. Phạm vi cung cấp

Stt	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Mô tả dịch vụ	Yêu cầu kết quả đầu ra	Ghi chú
	Tàu đẩy Đông Bắc 16, số đăng ký: QN-6530					
A	Vật tư			Cung cấp dịch vụ theo quy định tại Mục 1 chương này bảo đảm đúng yêu cầu, tiến độ và chất lượng	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật nêu tại Mục 2 chương này	
I	Phần vỏ và thiết bị					
1	Tôn 6 ly	Kg	621,6			
2	Tôn 8 ly	Kg	1.236,1			
3	Tôn 10 ly	Kg	522,4			
4	Thép tròn đặc Ø22	Kg	65,2			
5	Ống thép Ø178x10	Kg	30,2			
6	Thép hình L63x63x6	Kg	175,6			
7	Ống kẽm Ø34x3,2	Kg	8,5			
8	Ống kẽm Ø60x3,2	Kg	156,9			
II	Vật tư gia công sẵn					
1	Cột bích đôi	Bộ	4,0			
2	Cột bích đơn	Bộ	2,0			
3	Khuy treo lớp	Chiếc	50,0			
4	Nắp + cổ khoang kết nước sinh hoạt	Bộ	2,0			
B	Chi phí khác					
1	Chi phí nhân công sửa chữa	Kg	2.816,5			

	Sà lan số đăng ký: QN-7170					
I	Vật tư kim khí thay thế			Cung cấp dịch vụ theo quy định tại Mục 1 chương này bảo đảm đúng yêu cầu, tiến độ và chất lượng	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật nêu tại Mục 2 chương này	
1	Tôn 6 ly	Kg	2.399,7			
II	Chi phí thi công sửa chữa					
1	Gia công lắp đặt hoàn thiện tấm ốp mặt boong	Kg	2.399,7			
2	Chi phí quản lý phục vụ, điện năng, thiết bị	P/t	1,0			
	Sà lan số đăng ký: QN-7171					
I	Vật tư kim khí thay thế			Cung cấp dịch vụ theo quy định tại Mục 1 chương này bảo đảm đúng yêu cầu, tiến độ và chất lượng	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật nêu tại Mục 2 chương này	
1	Tôn 6 ly	Kg	2.407,0			
II	Chi phí thi công sửa chữa					
1	Gia công lắp đặt hoàn thiện tấm ốp mặt boong	Kg	2.407,0			
2	Chi phí quản lý phục vụ, điện năng, thiết bị	P/t	1,0			
	Sà lan số đăng ký: QN-7172					
I	Vật tư kim khí thay thế		2.554,7	Cung cấp dịch vụ theo quy định tại Mục 1 chương này bảo đảm đúng yêu cầu,	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật nêu tại Mục 2 chương này	
1	Tôn 6 ly	Kg	2.554,7			
II	Chi phí thi công sửa chữa					
1	Gia công lắp đặt hoàn thiện tấm ốp mặt boong	Kg	2.554,7			

2	Chi phí quản lý phục vụ, điện năng, thiết bị	P/t	1,0	tiền độ và chất lượng		
	Sà lan số đăng ký: QN-7173					
I	Vật tư kim khí thay thế			Cung cấp dịch vụ theo quy định tại Mục 1 chương này bảo đảm đúng yêu cầu, tiền độ và chất lượng	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật nêu tại Mục 2 chương này	
1	Tôn 6 ly	Kg	2.893,4			
II	Chi phí thi công sửa chữa					
1	Gia công lắp đặt hoàn thiện tấm ốp mặt boong	Kg	2.893,4			
2	Chi phí quản lý phục vụ, điện năng, thiết bị	P/t	1,0			

2. Kế hoạch thực hiện

Stt	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Tiến độ thực hiện	Yêu cầu kết quả đầu ra	Địa điểm thực hiện
	Tàu đẩy Đông Bắc 16, số đăng ký: QN-6530					
A	Vật tư					
I	Phần vỏ và thiết bị					
1	Tôn 6 ly	Kg	621,6	Trong vòng 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và bàn giao thiết bị vào sửa chữa	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật nêu tại Mục 2 chương này	Tại xưởng đơn vị trúng thầu
2	Tôn 8 ly	Kg	1.236,1			
3	Tôn 10 ly	Kg	522,4			
4	Thép tròn đặc Ø22	Kg	65,2			
5	Ống thép Ø178x10	Kg	30,2			
6	Thép hình L63x63x6	Kg	175,6			
7	Ống kẽm Ø34x3,2	Kg	8,5			
8	Ống kẽm Ø60x3,2	Kg	156,9			
II	Vật tư gia công sẵn					
1	Cột bích đôi	Bộ	4,0			
2	Cột bích đơn	Bộ	2,0			
3	Khuy treo lớp	Chiếc	50,0			
4	Nắp + cổ khoang kết nước sinh hoạt	Bộ	2,0			
B	Chi phí khác					
1	Chi phí nhân công sửa chữa	Kg	2.816,5			
	Sà lan số đăng ký: QN-7170					
I	Vật tư kim khí thay thế			Trong vòng 15 ngày kể từ ngày	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật nêu tại	Tại xưởng đơn vị
1	Tôn 6 ly	Kg	2.399,7			

II	Chi phí thi công sửa chữa			hợp đồng có hiệu lực và bàn giao thiết bị vào sửa chữa	Mục 2 chương này	trúng thầu
1	Gia công lắp đặt hoàn thiện tấm ốp mặt boong	Kg	2.399,7			
2	Chi phí quản lý phục vụ, điện năng, thiết bị	P/t	1,0			
	Sà lan số đăng ký: QN-7171					
I	Vật tư kim khí thay thế			Trong vòng 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và bàn giao thiết bị vào sửa chữa	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật nêu tại Mục 2 chương này	Tại xưởng đơn vị trúng thầu
1	Tôn 6 ly	Kg	2.407,0			
II	Chi phí thi công sửa chữa					
1	Gia công lắp đặt hoàn thiện tấm ốp mặt boong	Kg	2.407,0			
2	Chi phí quản lý phục vụ, điện năng, thiết bị	P/t	1,0			
	Sà lan số đăng ký: QN-7172					
I	Vật tư kim khí thay thế		2.554,7	Trong vòng 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và bàn giao thiết bị vào sửa chữa	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật nêu tại Mục 2 chương này	Tại xưởng đơn vị trúng thầu
1	Tôn 6 ly	Kg	2.554,7			
II	Chi phí thi công sửa chữa					
1	Gia công lắp đặt hoàn thiện tấm ốp mặt boong	Kg	2.554,7			
2	Chi phí quản lý phục vụ, điện năng, thiết bị	P/t	1,0			
	Sà lan số đăng ký: QN-7173					
I	Vật tư kim khí thay thế			Trong vòng 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật nêu tại Mục 2	Tại xưởng đơn vị trúng thầu
1	Tôn 6 ly	Kg	2.893,4			
II	Chi phí thi công sửa chữa					

1	Gia công lắp đặt hoàn thiện tấm ốp mặt boong	Kg	2.893,4	và bàn giao thiết bị vào sửa chữa	chương này	
2	Chi phí quản lý phục vụ, điện năng, thiết bị	P/t	1,0			

Mục 2. Yêu cầu về kỹ thuật

1. Giới thiệu chung về gói thầu:

- Sửa chữa tàu đẩy Đông Bắc 16 số đăng ký: QN-6530 và 04 sà lan số đăng ký: QN-7170; QN-7171; QN-7172; QN-7173.
- Các công việc được thực hiện tại xưởng đơn vị trúng thầu.
- Thời gian thực hiện: trong vòng 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và bàn giao thiết bị vào sửa chữa.

2. Mục tiêu công việc:

Khôi phục và nâng cao tình trạng kỹ thuật của phương tiện, đảm bảo:

- + Đáp ứng yêu cầu an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;
- + Đủ điều kiện đăng kiểm và vận hành theo quy định;
- Đảm bảo tiến độ thực hiện theo yêu cầu của gói thầu.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

- Đảm bảo thực hiện đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật trong quá trình sửa chữa.
- Các vật tư thay thế đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng.
- Các vật tư sử dụng, thay thế được sản xuất mới 100%.
- Sau sửa chữa phương tiện đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn; đạt yêu cầu kiểm tra, nghiệm thu và đăng kiểm (nếu thuộc diện đăng kiểm).

4. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

- Trong quá trình sửa chữa, kéo dài bên mời thầu có quyền kiểm tra, giám sát thực hiện.
- Sau khi sửa chữa xong nhà thầu có trách nhiệm thông báo bên mời thầu cùng nhau thống nhất nghiệm thu, bàn giao thiết bị đưa vào sử dụng làm cơ sở để lập hồ sơ thanh quyết toán.

Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Chương V. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

1. Định nghĩa	Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1.1. "Đơn vị mua sắm" là tổ chức được quy định tại ĐKCT; 1.2. "Hợp đồng" là thỏa thuận giữa Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu và Nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo; 1.3. "Nhà thầu" là Nhà thầu trúng thầu (có thể là Nhà thầu độc lập hoặc liên danh) và được quy định tại ĐKCT; 1.4. "Nhà thầu phụ" là nhà thầu có tên trong danh sách các nhà thầu phụ do Nhà thầu đề xuất trong HSDX và được Nhà thầu ký hợp đồng để thực hiện một phần công việc của gói thầu; 1.5. "Tài liệu Hợp đồng" là các tài liệu được liệt kê trong Hợp đồng, bao gồm bất kỳ bản sửa đổi, bổ sung nào của Hợp đồng; 1.6. "Giá hợp đồng" là tổng số tiền ghi trong hợp đồng cho việc cung cấp dịch vụ. Giá hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có); 1.7. "Ngày" là ngày dương lịch; tháng là tháng dương lịch; 1.8. Dịch vụ phi tư vấn là các dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa (máy móc, trang thiết bị, phương tiện làm việc, phương tiện vận chuyển, nhà cửa vật kiến trúc,...); dịch vụ kiểm định, kiểm tra thí nghiệm hiệu chỉnh, đào tạo, tham quan, hội nghị, hội thảo, du lịch,...; dịch vụ thuê trụ sở làm việc, máy móc thiết bị, tài sản khác; Thuê dịch vụ khoan nổ mìn, bốc xúc vận chuyển; dịch vụ thuê đường truyền dẫn; dịch vụ bảo hiểm và hoạt động dịch vụ khác không phải là dịch vụ tư vấn quy định tại khoản 3 Điều 3 Quy định mua sắm thường xuyên; 1.10. "Hoàn thành" là việc Nhà thầu hoàn tất các nội dung công việc theo các điều khoản và điều kiện quy định tại Hợp đồng; 1.11. "Địa điểm cung cấp dịch vụ" là địa điểm được quy định tại ĐKCT; 1.12. "Bên" là Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu hoặc Nhà thầu, tùy từng trường hợp.
2. Tài liệu hợp đồng và thứ tự ưu tiên	2.1. Tất cả các tài liệu nêu tại Mục 2.2 ĐKC (bao gồm cả các phần của tài liệu) sẽ cấu thành Hợp đồng để tạo thành thể thống nhất, có tính tương hỗ, bổ sung và giải thích cho nhau. 2.2. Các tài liệu cấu thành hợp đồng được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau đây:

	a) Hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng; b) Biên bản thương thảo (nếu có), hoàn thiện hợp đồng; c) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; d) ĐKCT; e) ĐKC; g) HSDX và các văn bản làm rõ HSDX của Nhà thầu; h) HSYC và các tài liệu sửa đổi HSYC (nếu có);
3. Luật và ngôn ngữ	3.1. Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam; 3.2. Ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt.
4. Thông báo	4.1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ quy định tại ĐKCT. Thuật ngữ “bằng văn bản” có nghĩa là hình thức truyền đạt thông tin dưới dạng viết và có bằng chứng về việc tiếp nhận thông tin. 4.2. Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.
5. Ký hợp đồng thầu phụ	5.1. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ quy định tại ĐKCT để thực hiện một phần công việc nêu trong HSDX. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của Nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do nhà thầu phụ thực hiện. Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ nêu trong HSDX hoặc thay đổi nội dung thầu phụ nêu trong HSDX chỉ được thực hiện khi được đơn vị mua sắm, tư vấn giám sát chấp thuận và không vượt mức tối đa giá trị công việc dành cho nhà thầu phụ nêu trong hợp đồng; việc sử dụng nhà thầu phụ phải phù hợp với nhu cầu của nhà thầu trong thực hiện hợp đồng, nhà thầu phụ phải đáp ứng về năng lực, kinh nghiệm theo yêu cầu của nhà thầu. 5.2. Giá trị công việc mà các nhà thầu phụ quy định tại Mục 5.1 ĐKC thực hiện không được vượt quá tỷ lệ phần trăm theo giá hợp đồng quy định tại ĐKCT. 5.3. Nhà thầu có trách nhiệm thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho nhà thầu phụ theo các điều khoản thỏa thuận giữa Nhà thầu và nhà thầu phụ. Nhà thầu không được sử dụng nhà thầu phụ

	cho các công việc khác ngoài công việc kê khai sử dụng nhà thầu phụ nêu trong HSDX. 5.4. Yêu cầu khác về nhà thầu phụ quy định tại ĐKCT.
6. Phạm vi cung cấp	Dịch vụ phi tư vấn sẽ được cung cấp theo quy định trong HSYC được đính kèm thành Phụ lục và là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm các loại dịch vụ mà Nhà thầu phải cung cấp và đơn giá của các loại dịch vụ đó.
7. Tiến độ cung cấp dịch vụ phi tư vấn	Tiến độ cung cấp dịch vụ phi tư vấn và thời gian dự kiến hoàn thành phải được thực hiện theo HSDX.
8. Trách nhiệm của Nhà thầu	Nhà thầu phải cung cấp dịch vụ phi tư vấn trong phạm vi cung cấp quy định tại Mục 6 ĐKC và theo tiến độ cung cấp dịch vụ phi tư vấn và lịch hoàn thành quy định tại Mục 7 ĐKC.
9. Loại hợp đồng và giá hợp đồng	9.1. Loại hợp đồng theo quy định tại ĐKCT. 9.2. Giá hợp đồng được ghi tại ĐKCT là toàn bộ chi phí để thực hiện hoàn thành việc cung cấp dịch vụ phi tư vấn của gói thầu nêu trong Bảng giá hợp đồng trên cơ sở bảo đảm tiến độ, chất lượng theo đúng yêu cầu của gói thầu.
10. Điều chỉnh thuế	Việc điều chỉnh thuế thực hiện theo quy định tại ĐKCT .
11. Thanh toán	11.1. Yêu cầu thanh toán của Nhà thầu phải được gửi cho Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu bằng văn bản, kèm theo hóa đơn mô tả dịch vụ đã thực hiện khi đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ khác quy định trong hợp đồng. Việc thanh toán thực hiện theo quy định tại ĐKCT. Trường hợp Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu thanh toán chậm, Nhà thầu sẽ được trả lãi trên số tiền thanh toán chậm vào lần thanh toán kế tiếp. Lãi suất thanh toán chậm được tính từ ngày mà lẽ ra phải thanh toán cho đến ngày thanh toán thực tế và mức lãi suất áp dụng là mức lãi suất hiện hành đối với các khoản vay thương mại bằng VND. 11.2. Việc giảm trừ thanh toán trên cơ sở chất lượng dịch vụ thực hiện theo quy định tại ĐKCT. 11.3. Đồng tiền thanh toán là: VND.
12. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan	12.1. Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu và Nhà thầu phải bảo mật bất kỳ tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin nào khác liên quan đến hợp đồng do một bên cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp cho bên kia, không được tiết lộ tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin đó cho

đến hợp đồng	bên thứ ba nếu không có văn bản đồng ý của bên kia cho dù tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin đó được cung cấp trước, trong hoặc sau khi hoàn thành hoặc chấm dứt hợp đồng. Nhà thầu có thể chuyển cho nhà thầu phụ các tài liệu, dữ liệu và thông tin phù hợp do Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu cung cấp để nhà thầu phụ thực hiện công việc của mình theo hợp đồng; trong trường hợp này, nhà thầu phụ phải có cam kết với Nhà thầu về việc bảo mật các tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin đó. 12.2. Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu không được sử dụng các tài liệu, dữ liệu và thông tin khác nhận được từ Nhà thầu cho bất kỳ mục đích nào khác không liên quan đến hợp đồng. Nhà thầu không được sử dụng các tài liệu, dữ liệu và thông tin khác nhận được từ Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu cho bất kỳ mục đích nào khác không liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. 12.3. Nghĩa vụ của Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu và Nhà thầu quy định tại Mục 12.1 ĐKC và Mục 12.2 ĐKC không áp dụng đối với các thông tin sau đây: a) Thông tin mà Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu hoặc Nhà thầu cần cung cấp cho cấp có thẩm quyền; b) Thông tin đã hoặc sẽ được công bố mà không phải do lỗi của Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu hoặc Nhà thầu; c) Thông tin thuộc sở hữu của một bên vào thời điểm công bố và trước đó không phải do bên kia cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp; d) Thông tin mà một bên nhận được một cách hợp pháp từ một bên thứ ba không có nghĩa vụ bảo mật thông tin. 12.4. Các quy định tại Mục 12 ĐKC không làm thay đổi bất kỳ cam kết bảo mật nào do một bên đưa ra trước ngày ký hợp đồng liên quan đến việc cung cấp dịch vụ. 12.5. Các quy định tại Mục 12 ĐKC tiếp tục có hiệu lực sau khi hoàn thành hoặc chấm dứt hợp đồng vì bất cứ lý do gì.
13. Phạt và bồi thường thiệt hại	Phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại theo quy định tại ĐKCT.
14. Bất khả kháng	14.1. Nhà thầu không bị tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng, không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại hay bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng nếu rơi vào các sự kiện bất khả kháng gây cản trở tiến độ thực hiện hợp đồng hoặc không thể thực hiện nghĩa vụ hợp đồng. 14.2. Khi xảy ra sự việc bất khả kháng, việc một bên không

	thực hiện được bất kỳ một nghĩa vụ nào của mình sẽ không bị coi là vi phạm hay phá vỡ Hợp đồng, với điều kiện bên bị ảnh hưởng bởi vụ việc này: (a) đã tiến hành những biện pháp ngăn ngừa hợp lý, cần trọng và các biện pháp thay thế cần thiết, tất cả với mục đích thực hiện được những điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này, và (b) phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình trong phạm vi Hợp đồng chừng nào việc thực hiện này còn hợp lý và thực tế. 14.3. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên và không thể lường trước, không thể tránh được và khiến cho việc thực hiện hợp đồng là không khả thi mà nguyên nhân không phải do sơ suất hoặc thiếu chú ý của các bên. Sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm nhưng không giới hạn bởi chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các chính sách, quy định của Nhà nước. 14.4. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện trong vòng 14 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng. Nhà thầu bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để hạn chế hậu quả của sự việc bất khả kháng. 14.5. Thời hạn mà một bên phải hoàn thành một công việc theo Hợp đồng này được gia hạn thêm một khoảng thời gian bằng đúng thời gian bên đó không thể thực hiện được công việc do sự kiện bất khả kháng gây ra.
15. Sửa đổi hợp đồng	15.1 Việc sửa đổi hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau: a) Bổ sung hạng mục công việc cần thiết ngoài phạm vi công việc quy định trong hợp đồng; b) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng; c) Các nội dung khác quy định tại ĐKCT. 15.2. Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu và Nhà thầu sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết văn bản sửa đổi hợp đồng trong trường hợp sửa đổi hợp đồng.

	15.3. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Nhà thầu có thể đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí bao gồm ít nhất các nội dung sau đây: a) Nội dung giải pháp, giải thích sự khác biệt so với các yêu cầu theo hợp đồng đã ký kết. b) Phân tích toàn diện chi phí và lợi ích của giải pháp bao gồm mô tả và ước tính các chi phí (bao gồm cả chi phí vòng đời, nếu có) có thể phát sinh cho Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu. c) Tác động của giải pháp đối với hiệu quả thực hiện hợp đồng. 15.4. Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu có thể chấp thuận đề xuất của Nhà thầu nếu đề xuất này chứng minh được một trong các lợi ích dưới đây: a) Rút ngắn thời gian thực hiện dịch vụ; b) Giảm giá hợp đồng hoặc chi phí vòng đời cho Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu; c) Nâng cao chất lượng, hiệu quả, an toàn hoặc tính bền vững của dịch vụ; d) Bất kỳ lợi ích nào khác cho Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu. Trường hợp đề xuất của Nhà thầu được Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu chấp thuận và làm giảm giá hợp đồng, Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu thanh toán cho Nhà thầu theo tỷ lệ quy định tại ĐKCT đối với phần giá trị giảm giá hợp đồng. Trường hợp đề xuất của Nhà thầu được Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu chấp thuận và làm tăng giá hợp đồng nhưng giảm chi phí vòng đời do tác động của các yếu tố quy định tại các điểm a, b, c và d Mục này, Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu thanh toán cho Nhà thầu theo phần giá trị tăng giá hợp đồng.
16. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng	Trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên được điều chỉnh các mốc thời gian hoàn thành các nội dung quy định cụ thể trong hợp đồng trong các trường hợp sau đây: a) Trường hợp bất khả kháng hoặc phát sinh các điều kiện bất lợi, cản trở nhà thầu trong việc thực hiện hợp đồng và không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng; b) Thay đổi, điều chỉnh dự án, phạm vi công việc, phạm vi cung cấp, thiết kế, giải pháp thi công chủ đạo, biện pháp cung cấp do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ hợp đồng; c) Một hoặc các bên đề xuất sáng kiến, cải tiến thực hiện hợp đồng mà cần thay đổi tiến độ nhằm mục đích mang lại lợi ích cao hơn cho Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu;

	d) Việc bàn giao mặt bằng không đúng với thỏa thuận trong hợp đồng, tạm dừng hợp đồng do lỗi của Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu ảnh hưởng đến tiến độ hợp đồng mà không do lỗi của nhà thầu; đ) Tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không do lỗi của Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu, nhà thầu; e) Các trường hợp khác quy định tại ĐKCT. Khi điều chỉnh các mốc thời gian hoàn thành mà không vượt thời gian thực hiện hợp đồng thì Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu và nhà thầu thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh; trường hợp vượt thì Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu và nhà thầu chỉ được thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh sau khi được người có thẩm quyền cho phép
17. Chấm dứt hợp đồng	17.1. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm a) Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu có thể chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng mà không gây tổn hại đến các biện pháp khắc phục vi phạm hợp đồng khác bằng cách thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu về sai phạm trong hợp đồng trong các trường hợp sau: (i) Nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu gia hạn; (ii) Nhà thầu không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào khác theo hợp đồng; (iii) Nhà thầu bị mất khả năng thanh toán hoặc phá sản; (iv) Có bằng chứng cho thấy Nhà thầu đã vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 13 Quy định lựa chọn Nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc. b) Trong trường hợp Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo điểm a Mục 17.1 ĐKC, Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Nhà thầu vẫn

	phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt và chịu trách nhiệm đối với phần hợp đồng do mình thực hiện. c) Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng bằng cách gửi văn bản thông báo cho Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu trong vòng ba mươi (30) ngày trong các trường hợp sau đây: - Nếu Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào phải trả cho Nhà thầu theo Hợp đồng và không có tranh chấp theo Mục 19 ĐKC về việc này trong vòng sáu mươi (60) ngày sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của Nhà thầu về việc quá hạn thanh toán. - Nếu vì lý do bất khả kháng, trong thời gian không dưới sáu mươi (60) ngày, nhà thầu không thể thực hiện được hợp đồng. 17.2. Chấm dứt hợp đồng do mất khả năng thanh toán Trường hợp Nhà thầu phá sản hoặc mất khả năng thanh toán, Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu có thể chấm dứt hợp đồng vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách gửi thông báo cho Nhà thầu. Trong trường hợp đó, hợp đồng sẽ chấm dứt và Nhà thầu không được bồi thường với điều kiện là việc chấm dứt hợp đồng không gây tổn hại hoặc ảnh hưởng đến bất kỳ quyền khởi kiện hoặc biện pháp khắc phục của Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu trước đó hoặc sau đó.
18. Phát hiện và khắc phục sai sót	18.1. Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như quy định tại ĐKCT. Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu có thể hướng dẫn Nhà thầu tự đánh giá và phát hiện sai sót, kiểm tra nội dung công việc mà Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu cho rằng có thể có sai sót. Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót được quy định tại ĐKCT. 18.2. Trường hợp phát sinh sai sót trong quá trình Nhà thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, trước khi kết thúc hợp đồng, Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu thông báo cho Nhà thầu về các sai sót cần khắc phục. Khi nhận được thông báo của Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu, Nhà thầu có trách nhiệm kịp thời khắc phục sai sót trong khoảng thời gian hợp lý mà Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu quy định trong thông báo. Trường hợp Nhà thầu không khắc phục xong sai sót trong khoảng thời gian cho phép, Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu sẽ đánh giá chi phí cần thiết để khắc phục sai sót và yêu cầu Nhà thầu thanh toán, đồng thời phạt thực hiện hợp đồng đối với Nhà thầu như quy định tại Mục 13.

19. Giải quyết tranh chấp	19.1. Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu và Nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. 19.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định quy định tại ĐKCT kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được quy định tại ĐKCT.
---	--

Chương VI. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

ĐKC 1.1	Đơn vị mua sắm là: Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc Địa chỉ: khu phố Cẩm Thịnh 4, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh Điện thoại: 0203.2211455
	Fax: 02033.865732 Mã số thuế: 5701650781
ĐKC 1.3	Nhà thầu: _____
ĐKC 1.11	Địa điểm cung cấp dịch vụ là: tại xưởng của nhà thầu
ĐKC 4.1	Các thông báo cần gửi về Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu theo địa chỉ dưới đây: Người nhận: Trần Bình Minh Địa chỉ: Khu phố Cẩm Thịnh 4, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh. Điện thoại: 0799 269 309
ĐKC 5.1	Danh sách nhà thầu phụ: _____
ĐKC 5.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 10% giá hợp đồng.
ĐKC 5.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: không có.
ĐKC 9.1	Loại hợp đồng: Trọn gói.
ĐKC 9.2	Giá hợp đồng: Cố định.
ĐKC 10	Điều chỉnh thuế: được phép, trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.

ĐKC 11.1	Phương thức thanh toán: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày bên mời thầu nhận được đầy đủ chứng từ nghiệm thu quyết toán hợp lệ bao gồm: 1. Biên bản nghiệm thu và bàn giao sau sửa chữa 2. Quyết toán 3. Hóa đơn
ĐKC 11.2	Giảm trừ thanh toán: không áp dụng.
ĐKC 13	Phạt vi phạm hợp đồng :Áp dụng Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 14 ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với: 2%/tuần cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu sẽ khấu trừ đến 8%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Đơn vị mua sắm tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 17 ĐKC.
ĐKC 15.1(c)	Các nội dung khác về sửa đổi hợp đồng: không có
ĐKC 15.4	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu thanh toán cho Nhà thầu 20%.
ĐKC 16 (e)	Các trường hợp khác: không có
ĐKC 18.1	Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau: Bên mời thầu tổ chức giám sát, kiểm tra chất lượng dịch vụ trong quá trình tổ chức thực hiện và cùng nhà thầu thực hiện nghiệm thu khối lượng và chất lượng công việc sau khi hoàn thành. Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót: phụ thuộc vào mức độ sai sót phát sinh trong thực tế để quy định thời gian trách nhiệm.
ĐKC 19.2	- Thời gian để tiến hành hòa giải: trong vòng 10 ngày.

	- Giải quyết tranh chấp: 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này sẽ được giải quyết tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam theo quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm này.
--	---

Chương VII. BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà sau khi ghi thông tin hoàn chỉnh sẽ trở thành một phần của Hợp đồng.

HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số:-----

Gói thầu: _____ [ghi tên gói thầu]

Thuộc kế hoạch/dự toán: _____ [ghi tên kế hoạch/dự toán]

- Căn cứ⁽²⁾ ____ (Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015);

- Căn cứ Quy định Lựa chọn Nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc.

- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu ____ [ghi tên gói thầu] và Thông báo chấp thuận HSĐX và trao hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của Bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản thương thảo (nếu có), hoàn thiện hợp đồng đã được Bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu (sau đây gọi là Bên A)

Tên Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu :

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

⁽¹⁾ Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung hợp đồng theo mẫu này có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đặc biệt là đối với các nội dung khi hoàn thiện hợp đồng có sự khác biệt so với ĐKCT.

⁽²⁾ Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

Tên nhà thầu:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____
(trường hợp được ủy quyền).

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là cung cấp các dịch vụ được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Biên bản thương thảo (nếu có), hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. ĐKCT của hợp đồng;
5. ĐKC của hợp đồng;
6. HSĐX và các văn bản làm rõ HSĐX của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
7. HSYC và các tài liệu sửa đổi HSYC (nếu có);
8. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định tại ĐKCT của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại ĐKC và ĐKCT của hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các dịch vụ như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: ____ [ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng].

2. Phương thức thanh toán: ____ [ghi phương thức thanh toán theo quy định tại Mục 13.1 ĐKCT].

Điều 6. Loại hợp đồng: ____ [ghi loại hợp đồng phù hợp với quy định tại Mục 10.1 ĐKCT].

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: ____ [ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với quy định tại Mục 8 ĐKC, HSDX và kết quả thương thảo (nếu có), hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên].

Điều 8. Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá : ____ [trích xuất theo HSYC] giá hợp đồng.

Điều 9. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ____ [ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng].

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành ____ bộ, Đơn vị mua sắm/Bên mời thầu giữ ____ bộ, nhà thầu giữ ____ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ
THẦU**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ
ĐẦU TƯ**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu] [ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày _____ tháng _____ năm _____)

Phụ lục này được lập trên cơ sở bảng chào giá dự thầu của Nhà thầu theo các Mẫu bảng giá dự thầu tương ứng nêu tại HSYC và các thỏa thuận đã đạt được trong quá trình hoàn thiện hợp đồng, trong đó bao gồm đơn giá, thành tiền cho từng hạng mục, nội dung công việc.

Số: 369/TB-VTCB

Cửa Ông, ngày 03 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI THẦU

Kính gửi: Công ty cổ phần công nghiệp tàu thủy Đông Bắc

Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu Sửa chữa tàu đẩy Đông Bắc 16 số đăng ký: QN-6530 và 04 sà lan số đăng ký: QN-7170; QN-7171; QN-7172; QN-7173 theo các nội dung sau:

1. Tên gói thầu: Sửa chữa tàu đẩy Đông Bắc 16 số đăng ký: QN-6530 và 04 sà lan số đăng ký: QN-7170; QN-7171; QN-7172; QN-7173.
2. Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.
3. Loại hợp đồng: Trọn gói.
4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu.
5. Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn/ 01 túi hồ sơ.
6. Thời gian phát hành hồ sơ yêu cầu: từ 10h00 ngày 03/8/2026, đến 10h00 ngày 11/8/2026.
7. Hồ sơ yêu cầu được phát hành gửi kèm thông báo mời thầu.

(Có 01 bản chụp HSYC kèm theo).

8. Địa điểm tiếp nhận Hồ sơ đề xuất: Văn phòng Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc - Khu phố Cẩm Thịnh 4, Phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh.

9. Thời điểm đóng thầu: 10h00 ngày 11 tháng 8 năm 2026.

10. Hồ sơ đề xuất của nhà thầu sẽ được lập biên bản mở thầu vào lúc 10h30 ngày 11 tháng 8 năm 2026 tại Văn phòng Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc.

Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc trân trọng kính mời nhà thầu tham dự gói thầu theo thời gian và địa điểm nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: CĐVT. M03.



GIÁM ĐỐC

Phương Kim Mừng

